

MARKET INSIGHTS REPORTS

12.05.2025

CHINH PHỤC KHÁNG CỰ 1,280 ĐIỂM



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Xu hướng giao dịch vẫn tích cực dù chỉ số giảm điểm
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Tổn thất của các bên trong cuộc chiến Ấn Độ - Pakistan
Dòng chảy thương mại của Trung Quốc trong tháng 4
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	200
Số cổ phiếu giảm giá	111
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	233
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	107
Số cổ phiếu giảm giá	56
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	70

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	393
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	212
Số cổ phiếu giảm giá	101
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	42,273.73	53,935.93	(11,662.19)
% KL toàn thị trường	4.68%	5.97%	
Giá trị	1,705,504	1,999,624	(294,120)
% GT toàn thị trường	7.88%	9.24%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	974.19	1,139.13	(164.94)
% KL toàn thị trường	4.68%	5.97%	
Giá trị	34,326	34,797	(471)
% GT toàn thị trường	3.66%	3.71%	

UPCOM

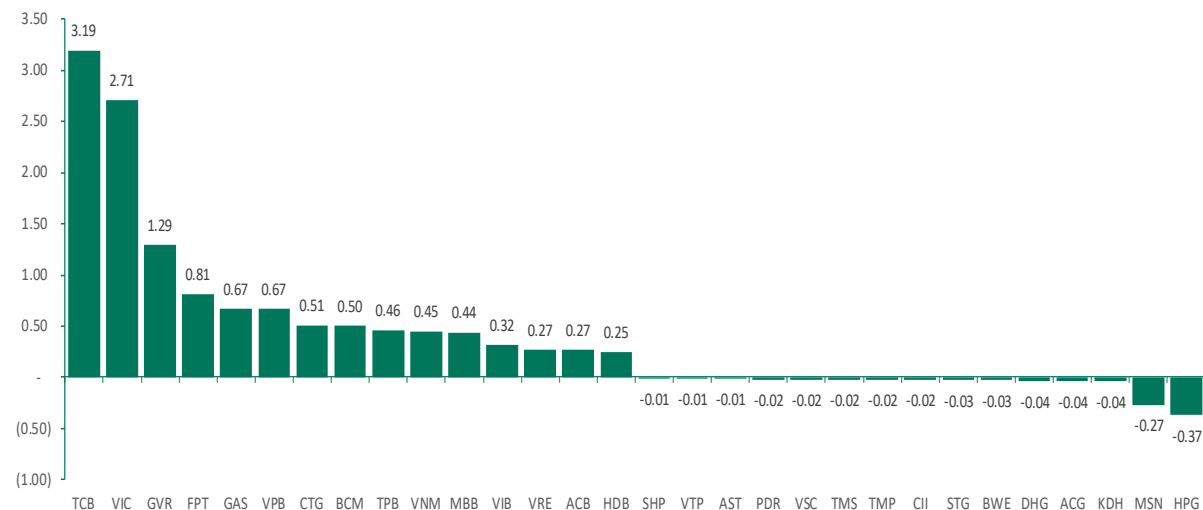
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	850.41	980.30	(129.89)
% KL toàn thị trường	1.81%	2.09%	
Giá trị	49,182	52,715	(3,533)
% GT toàn thị trường	3.26%	3.49%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	5,992,500	56,600	0 (0%)	9.37	2.31	6,038	472,931
2	VIC	5,880,900	79,400	2,900 (3.79%)	28.27	1.93	2,809	303,599
3	VHM	5,743,300	62,300	100 (0.16%)	8.10	1.15	7,696	255,892
4	BID	3,137,300	35,250	150 (0.43%)	8.55	1.59	4,122	247,503
5	TCB	46,701,100	29,400	1,800 (6.52%)	8.39	1.35	3,506	207,707
6	CTG	8,966,900	37,850	400 (1.07%)	7.88	1.32	4,805	203,254
7	FPT	8,715,200	118,300	2,300 (1.98%)	20.50	4.59	5,772	174,027
8	HPG	64,734,900	25,400	-250 (-0.97%)	12.80	1.38	1,984	162,465
9	GAS	834,300	62,300	1,200 (1.96%)	13.58	2.27	4,587	145,949
10	MBB	34,696,600	23,800	300 (1.28%)	5.27	1.17	4,516	145,234

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.22%	+2.27%	1,611
▼ Tài chính	+1.35%	-0.28%	107
> Tổ chức tín dụng	+1.42%	-0.16%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.04%	-0.58%	65
> Bảo hiểm	+0.56%	-2.44%	13
▶ Bất động sản	+1.61%	+28.68%	143
▼ Công nghiệp	+1.27%	+5.25%	391
> Vận tải	+1.15%	+3.55%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.61%	+3.88%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+5.55%	+46.86%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.25%	-9.95%	164
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.25%	-10.06%	157
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.18%	-4.74%	6
▶ Nguyên vật liệu	+0.77%	-1.54%	264
▶ Tiện ích	+0.99%	-0.97%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.90%	+3.61%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.90%	-3.54%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.03%	+26.53%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.02%	-8.61%	32
> Xe và linh kiện	-0.14%	-13.88%	12
▼ Viễn thông	-0.06%	-19.80%	48
> Viễn thông	-0.04%	-20.24%	22
> Truyền thông giải trí	-0.44%	-9.64%	26
▼ Công nghệ thông tin	+1.91%	-22.65%	14
> Phần mềm	+1.92%	-22.69%	7
> Phần cứng	-0.74%	-6.83%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	+1.39%	-18.28%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.02%	-0.95%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.01%	-0.24%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.44%	-10.87%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 15.96 (+ 1.26%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, phần mềm, bất động sản, tổ chức tín dụng, năng lượng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, dịch vụ tài chính, hàng tiêu dùng và trang trí, tiện ích, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, TV2, FPT, CMG, VIC, VRE, KBC, IDC, SIP, DC4, BCM, BID, CTG, TCB, MBB, LPB, STB, SHB, HDB, VIB, PVS, PVD, PVC, PVB, MCH, VNM, SAB, HAG, DBC, QNS, MML, VHC, ACV, MVN, VJC, PHP, HAH, VOS, GMD, PVT, SSI, VCI, VIX, VND, HCM, GEX, VGT, MSH, TNG, GAS, REE, POW, GEG. MWG, PLX, PNJ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu kháng cự động MA(50) để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn;
- ✓ Q1/2025 doanh thu và lợi nhuận lần lượt đạt 99,88 tỷ đồng tăng 25,74% và 14,51 tỷ đồng tăng 27,64% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 28 – 34;
- ✓ Lưu ý cổ phiếu đang trong vùng quá mua;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm là quanh vùng 22-24;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iii) SIP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hồi phục theo mô hình chữ V. Hiện đang ở kháng cự sóng 4 giảm giá quanh 75;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 31 – 35;

- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(v) VIB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(vi) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 52 – MSH cần vượt kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn đã quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Truyền thông giải trí, xe và linh kiện, viễn thông, dược phẩm sinh học...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, VNB, CSM, VGI, CTR, DHG, DVN, DBD, TRA, DCL... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CSM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang chạm kháng cự động MA(50) quanh vùng giá 13 – Cổ phiếu cần thời gian tái tích lũy trước khi có thể tiếp tục tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) DHG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three DownSide Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vào vùng quá mua và điều chỉnh giảm – Tín hiệu bình thường;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm là vùng giá 101 tương ứng với MA(200);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường quay trở lại xu hướng tăng giá trung hạn ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 302 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, GVR, PNJ, VNM, DXG, NLG, VRE, VIC, GAS, MWG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCB, HPG, STB, VHM, MSN, VCI, CTG, GEX, SSI, TCH... Khối ngoại lại quay trở lại bán ròng trong 2 phiên gần đây. Như vậy, việc mua ròng của khối ngoại chưa tạo ra sự ổn định cần thiết.

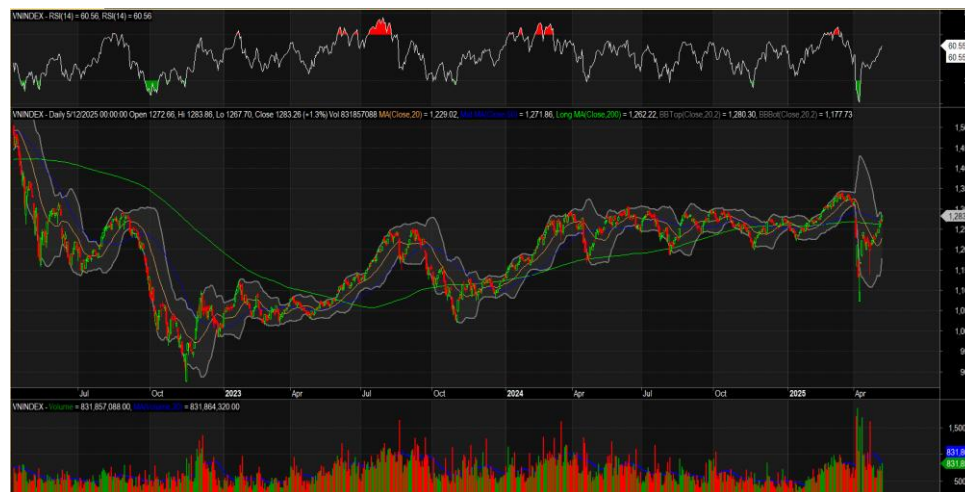
(ii) VN-Index đã chinh phục mốc kháng cự đông MA(50) trong ngày thứ 2 thử thách mốc kháng cự này. Về cơ bản mô hình kỹ thuật hiện tại vẫn rất tích cực với RSI(14) và giá vẫn đang tiến tới mức cao mới. Cấu trúc nhiều cổ phiếu đang dần chuyển sang sóng 3 hoặc sóng 5 tăng giá. Một số lớp là sóng 4 đối kháng tăng giá trong 5 sóng giảm nhưng hiện sóng 4 có giao dịch tốt hơn (Thường tăng vượt qua vùng mục tiêu thấp nhất và tiệm cận vùng mục tiêu cao nhất. Nếu phá vỡ kháng cự sóng 4 có thể hình thành sóng mới). Ngay cả những ngày điều chỉnh, Index cũng ko quá tiêu cực nếu nhìn phân lớp tăng giá. Điểm tích cực nhất là hôm nay VN-Index đã vượt mốc kháng cự 1,280 điểm với khối lượng trở lại mức trung bình 20 ngày.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng trong phiên hôm nay với TPB, TCB, LPB, VAB, ACB, STB, VPB, SHB, VIB... Ngoài ra, HHS cũng có một phiên giao dịch tốt. Về cơ bản thị trường có hiệu ứng tốt cuối ngày nhờ thông tin đàm phán Mỹ - Trung có kết quả khi hai nước bước đầu giảm thuế cho nhau trong 90 ngày.

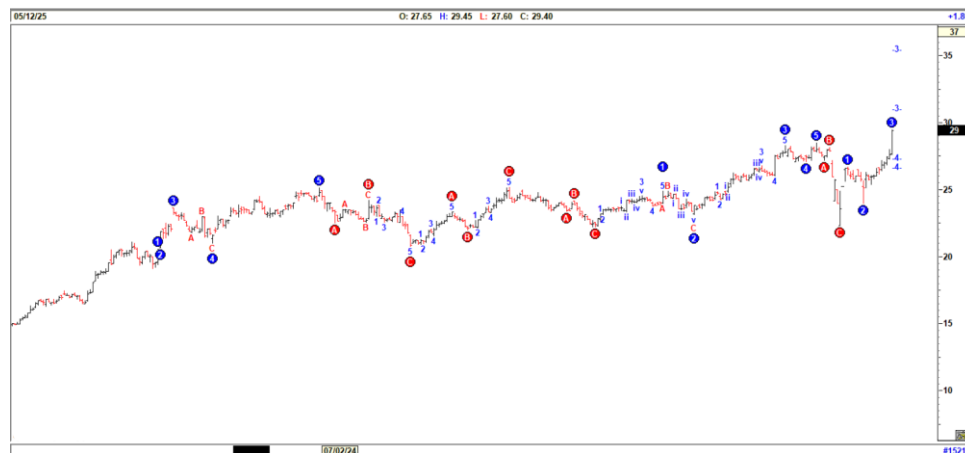
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 21 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 06 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, VPB, BVH, GAS, GVR, HDB, LPB, MBB, VIC, MWG ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 45.45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu TCB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	426.73	425.2	428.26	NO	432.94	436.1	442.31	445.47	423.57	417.36	414.2	407.99
HNXINDEX	215.36	215.01	215.7	NO	216.72	217.41	218.77	219.46	214.67	213.31	212.62	211.26
UPIINDEX	93.77	93.87	93.68	YES	94.11	94.62	94.96	95.47	93.26	92.92	92.41	92.07
VN30	1366.25	1363.35	1369.15	NO	1380.47	1388.9	1403.12	1411.55	1357.82	1343.6	1335.17	1320.95
VNINDEX	1278.27	1275.78	1280.77	NO	1288.85	1294.43	1305.01	1310.59	1272.69	1262.11	1256.53	1245.95
VNXALL	2107.98	2103.39	2112.57	NO	2127.15	2137.14	2156.31	2166.3	2097.99	2078.82	2068.83	2049.66
VN30F1M	1368.6	1365.9	1371.3	NO	1384.4	1394.8	1410.6	1421	1358.2	1342.4	1332	1316.2
VN30FIQ	1365.7	1362.5	1368.9	NO	1380.4	1388.7	1403.4	1411.7	1357.4	1342.7	1334.4	1319.7
VN30F2M	1369.27	1365.9	1372.63	NO	1384.73	1393.47	1408.93	1417.67	1360.53	1345.07	1336.33	1320.87
VN30F2Q	1367.1	1364.05	1370.15	NO	1381.6	1390	1404.5	1412.9	1358.7	1344.2	1335.8	1321.3
ACB	24.33	24.3	24.37	NO	24.52	24.63	24.82	24.93	24.22	24.03	23.92	23.73
BCM	60.73	60.35	61.12	NO	62.27	63.03	64.57	65.33	59.97	58.43	57.67	56.13
BID	35.18	35.15	35.22	YES	35.37	35.48	35.67	35.78	35.07	34.88	34.77	34.58
BVH	48.5	48.35	48.65	NO	49.15	49.5	50.15	50.5	48.15	47.5	47.15	46.5
CTG	37.75	37.7	37.8	NO	38.05	38.25	38.55	38.75	37.55	37.25	37.05	36.75
GAS	61.93	61.75	62.12	NO	62.87	63.43	64.37	64.93	61.37	60.43	59.87	58.93
GVR	27.62	27.45	27.78	NO	28.48	29.02	29.88	30.42	27.08	26.22	25.68	24.82
FPT	117.9	117.7	118.1	NO	119.1	119.9	121.1	121.9	117.1	115.9	115.1	113.9
HDB	21.38	21.33	21.44	NO	21.62	21.73	21.97	22.08	21.27	21.03	20.92	20.68
LPB	34.92	34.97	34.86	NO	35.08	35.37	35.53	35.82	34.63	34.47	34.18	34.02
HPG	25.3	25.25	25.35	NO	25.85	26.3	26.85	27.3	24.85	24.3	23.85	23.3
MBB	23.68	23.63	23.74	NO	24.02	24.23	24.57	24.78	23.47	23.13	22.92	22.58
MSN	62.43	62.65	62.22	NO	62.87	63.73	64.17	65.03	61.57	61.13	60.27	59.83
MWG	60.6	60.5	60.7	NO	61.1	61.4	61.9	62.2	60.3	59.8	59.5	59
PLX	35.45	35.43	35.47	YES	35.75	36	36.3	36.55	35.2	34.9	34.65	34.35
SAB	49.32	49.25	49.38	NO	49.63	49.82	50.13	50.32	49.13	48.82	48.63	48.32
SSB	18.92	18.88	18.96	NO	19.23	19.47	19.78	20.02	18.68	18.37	18.13	17.82
SHB	13.02	12.95	13.08	NO	13.28	13.42	13.68	13.82	12.88	12.62	12.48	12.22
SSI	23.08	23.03	23.14	NO	23.32	23.43	23.67	23.78	22.97	22.73	22.62	22.38
STB	39.93	39.9	39.97	YES	40.12	40.23	40.42	40.53	39.82	39.63	39.52	39.33
TCB	28.82	28.53	29.11	NO	30.03	30.67	31.88	32.52	28.18	26.97	26.33	25.12
TPB	14.55	14.45	14.65	NO	15	15.25	15.7	15.95	14.3	13.85	13.6	13.15
VHM	62.3	62.3	62.3	YES	62.8	63.3	63.8	64.3	61.8	61.3	60.8	60.3
VIB	17.85	17.77	17.93	NO	18.15	18.3	18.6	18.75	17.7	17.4	17.25	16.95
VCB	56.7	56.75	56.65	YES	57.2	57.8	58.3	58.9	56.1	55.6	55	54.5
VIC	78.87	78.6	79.13	NO	80.73	82.07	83.93	85.27	77.53	75.67	74.33	72.47
VJC	89.97	89.75	90.18	NO	90.93	91.47	92.43	92.97	89.43	88.47	87.93	86.97
VPB	17.25	17.2	17.3	NO	17.55	17.75	18.05	18.25	17.05	16.75	16.55	16.25
VNM	58.43	58.35	58.52	NO	58.87	59.13	59.57	59.83	58.17	57.73	57.47	57.03
VRE	25.32	25.23	25.41	NO	25.78	26.07	26.53	26.82	25.03	24.57	24.28	23.82

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	64,734,900	16,440,570	394	-0.97
TCB	46,701,100	15,976,590	292	6.52
VPB	36,530,800	14,903,140	245	2.06
TPB	34,278,300	11,119,780	308.26	4.98
HHS	14,049,900	6,300,000	223	5.67
VIB	7,467,800	3,679,040	203	2.56
GEG	6,901,300	2,476,060	278.72	3.88
VCB	5,992,500	2,791,820	215	0
BVB	4,716,100	1,974,340	239	0.83
TTA	2,554,300	538,250	474.56	6.76
PET	1,157,300	468,820	247	2.28
SHI	1,151,600	276,040	417	0
APS	1,148,600	315,710	364	9.43
IDJ	1,144,200	553,240	207	9.76
AAS	878,200	372,140	235.99	3.9
SGR	874,100	137,230	637	4.95
ITQ	725,500	83,270	871	8.33
VHG	690,100	228,940	301	6.25
D2D	598,300	210,500	284	0.45
KHP	512,000	115,200	444.44	3.21
LDP	418,300	37,730	1,109	8.33
FUESSVFL	341,200	63,390	538	1.35
DSE	333,500	99,380	336	4.12
HHG	317,300	89,560	354	0
MZG	276,500	30,800	897.73	-1.39
ABW	250,800	85,410	294	0
DST	240,600	101,320	237	0
SAS	228,400	54,440	420	-5.57
BNA	213,900	84,210	254	-1.37
CSC	198,200	23,200	854	9.55
PVI	194,600	52,330	372	1.09
SJD	191,000	80,440	237	0
SJE	153,500	74,030	207	5.91
TNI	152,300	67,710	225	-0.52
DTI	140,300	23,130	607	5
MPC	139,000	67,620	206	0.96
NTC	126,700	56,500	224	3.81
FOC	117,400	45,800	256	4.99
VEF	116,500	32,700	356	6.78
PTV	113,800	32,110	354	-7.5

- Lưu ý: HPG, TCB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-May	LPB	Mua	≤ 35	10% -20%	Buy KuMo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 05/05 - 09/05, tỷ giá trung tâm nhìn chung được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm nhẹ. Chốt ngày 09/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.951 VND/USD, giảm 5 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.754 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.148 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 05/05 - 09/05 điều chỉnh giảm. Kết thúc phiên 09/05, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.965, giảm khá mạnh 37 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm khá mạnh. Chốt phiên 09/05, tỷ giá tự do giảm 45 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.375 VND/USD và 26.475 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 05/05 - 09/05, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tăng giảm đan xen qua các phiên. Chốt ngày 09/05, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,15% (+0,15 đpt); 1W 4,30% (+0,1 đpt); 2W 4,4% (+0,03 đpt); 1M 4,52% (-0,02 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 09/05, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không thay đổi); 1W 4,36% (-0,01 đpt); 2W 4,42% (không thay đổi) và 1M 4,46% (-0,02 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 05/05 - 09/05, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 150.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 38.544,34 tỷ đồng trúng thầu; có 31.280,06 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN đã bơm ròng 7.264,28 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Có 76.170,12 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 07/05, KBNN đấu thầu thành công 1.283 tỷ đồng/10.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 12%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 1.000 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 200 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được 35 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 48 tỷ/500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 2,36% (+0,21 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,05% (+0,05 đpt), 15Y là 3,10% (+0,02 đpt) và 30Y là 3,28% (không đổi). Ngày 14/05, KBNN dự kiến chào thầu 10.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 9.746 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 14.500 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn trừ kỳ hạn 30Y. Chốt phiên 09/05, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,09% (+0,01 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,12% (+0,01 đpt); 3Y 2,19% (+0,01 đpt); 5Y 2,44% (+0,02 đpt); 7Y 2,77% (+0,001 đpt); 10Y 3,08% (+0,01 đpt); 15Y 3,22% (+0,01 đpt); 30Y 3,43% (-0,02 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

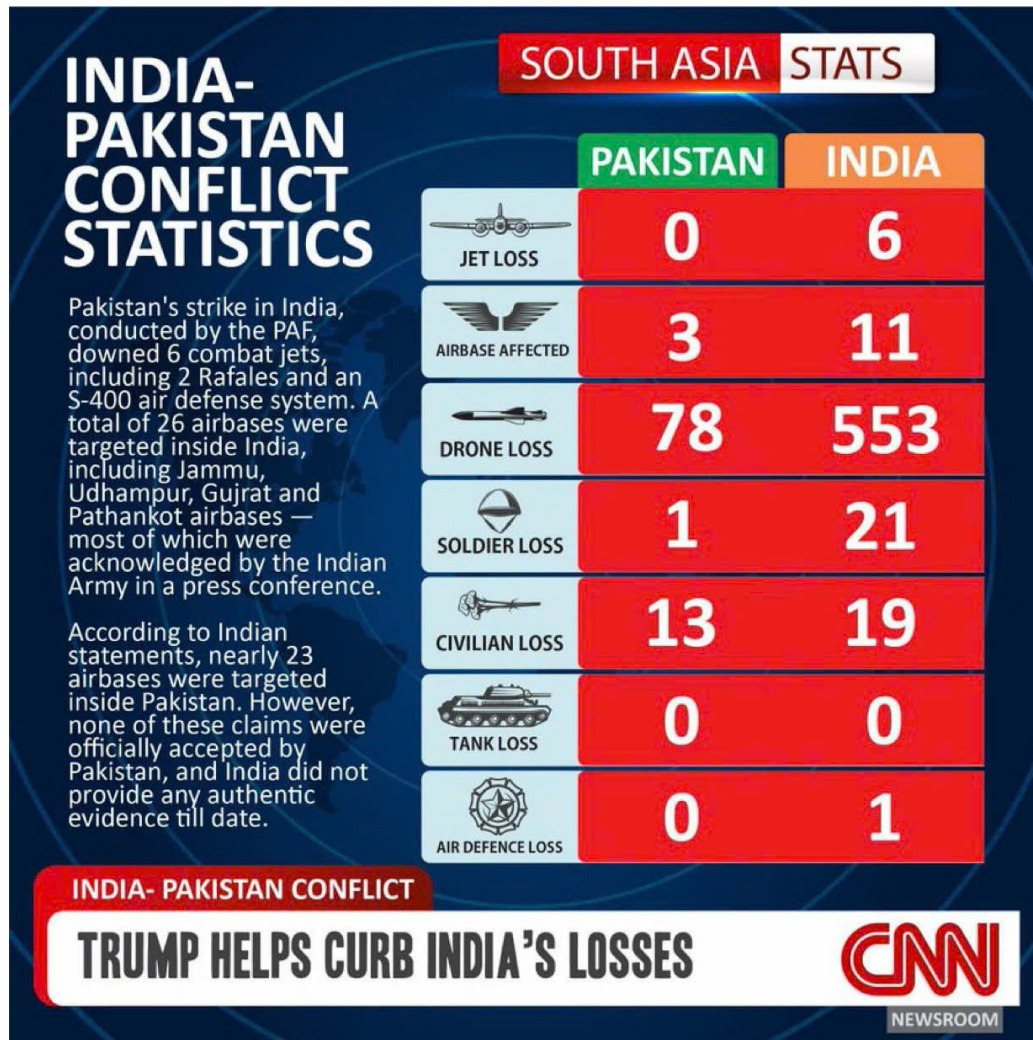
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Tổn thất của các bên trong cuộc chiến Ấn Độ - Pakistan



Dòng chảy thương mại của Trung Quốc trong tháng 4



AMZN đứng trước khúc cua quan trọng



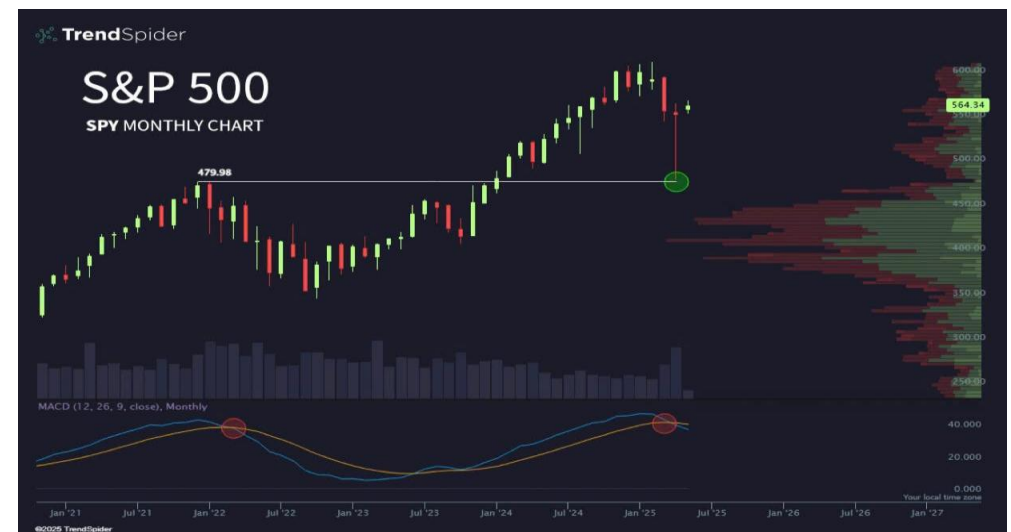
PLTR có thiết lập mô hình hai đỉnh ?



Nasdaq có bắt được lên mốc kháng cự trung hạn của mình ?



S&P 500 đã tăng 15% trong 1 tháng – Mức tăng hiếm gặp trong lịch sử



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

